

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐL
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 147 /2024/HS-ST

Ngày: 26/6/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐL - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu Hương

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 178/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2024/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với:

1. Họ và tên: **Quách Văn Đ**, tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 02/6/1995, tại: Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mường, Tôn giáo: Không. Học vấn: 05/12. Nghề nghiệp: Tự do. Nơi thường trú: thôn Thạch Y, xã Thạch C, huyện Thạch Th, tỉnh Thanh H. Trú tại: thôn Thạch Y, xã Thạch C, huyện Thạch Th, tỉnh Thanh H. Con ông: Quách Công X. Sinh năm: 1974. Con bà: Nguyễn Thị L. Sinh năm: 1975. Cùng trú tại: thôn Thạch Y, xã Thạch C, huyện Thạch Th, tỉnh Thanh H. Gia đình có 03 anh em ruột, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2002. Vợ: chưa có.

Tiền sự, Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 04/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, Thanh Hóa xử 18 tháng tù giam, theo bản án số 33/2019/HSST về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ”. Chấp hành xong bản án vào ngày 12/11/2020, đóng án phí vào ngày 18/11/2019.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố ĐL. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đình H**, tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 06/8/1983, tại: Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mường. Tôn giáo: Không. Học vấn: 05/12, Nghề nghiệp: Tự do. Nơi thường trú: Thôn Đồng T, xã Thạch C, Thạch Th, Thanh H. Nơi ở hiện tại: Thôn Đồng T, xã Thạch C, huyện Thạch Th, tỉnh Thanh H. Con ông: Nguyễn Đình H, sinh năm: 1957. Con bà: Cao Thị H, sinh năm: 1965. Cùng trú tại: Thôn Đồng Ti, xã Thạch C, huyện Thạch Th, tỉnh Thanh H. Gia đình có 04 anh em ruột, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất 1999. Vợ: Đinh Thị H R, sinh năm 1987. Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền sự, Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 18/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù giam, theo bản án số 01/2017/HSST về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án vào ngày 17/02/2018, đóng án phí vào ngày 02/03/2017.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Danh T, sinh năm: 1988. Nơi thường trú: xã Thượng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quách Văn Đ là người làm thuê cho anh Nguyễn Danh T tại công trình ở trường Phan Như Thạch, Phường 9, thành phố ĐL. Quá trình làm việc, Đ biết các thiết bị máy móc, dây điện của anh T là người giám sát công trình, quản lý công nhân, quản lý máy móc thiết bị liên quan đến công trình xây dựng để trong phòng học và khóa cửa ngoài, chìa khóa được bảo vệ của trường là ông Phan Đức Hùng cất giữ. Do không có tiền tiêu xài nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp thiết bị máy móc để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, khoảng 21 giờ 00 ngày 06/7/2023, sau khi nhậu cùng với bạn ở huyện Lạc Dương xong, Đ mượn xe mô tô (không rõ biển số) của người bạn nhậu cùng (không rõ nhân thân lai lịch) rồi một mình điều khiển xe về trường tiểu học Phan Như Thạch. Khi đi đến bờ hồ Xuân Hương, Đ gặp người bạn tên Trung (cùng quê Thanh Hóa nhưng không rõ nhân thân lai lịch) đang đi bộ; Đ rủ Trung cùng đi trộm cắp thiết bị máy móc để bán lấy tiền thì Trung đồng ý. Sau đó Đ chở Trung đến trường tiểu học Phan Như Thạch gặp ông Phan Đức Hùng là bảo vệ của trường và nói với ông Hùng mình là nhân viên của công trình đến lấy một số thiết bị máy móc để đem đến công trình khác, ông Hùng tin tưởng ra mở cổng trường và mở cửa phòng để thiết bị máy móc. Đ vào lấy 02 (hai) cuộn dây điện và 01 (một) máy đục bê tông nhỏ đem ra để ở gác ba ga phía trước xe mô tô, còn Trung lấy 01 (một) máy đục bê tông lớn

ngồi ôm phía sau để Đ điều khiển xe chở Trung về hướng hồ Than Thở. Trên đường đi, Đ gọi điện thoại cho Nguyễn Đình H và nói “ Mới lấy trộm được hai cái máy đục, muốn bán với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) ” và nhờ H tìm người mua. H biết hai máy đục là do Đ trộm cắp được và nhận lời bán giúp Đ, cả hai hẹn gặp nhau ở cổng chính khu du lịch hồ Than Thở để giao máy. Sau đó H điều khiển xe chở theo con trai đi đến cổng chính khu du lịch hồ Than Thở thì gặp Đ đang đứng một mình. Tại đây Đ nói với H “ hai cái máy đục em bán 1.000.000 đồng, anh coi ai lấy bán giúp em” và đưa cho H 01 bao bên trong chứa 02 máy đục bê tông mà H và Trung vừa trộm cắp được. H nhận lấy chiếc bao này để ở gác ba ga xe rồi chở con trai đi về nhà trọ.

Khi H về đến nhà trọ thì gặp Hoàng Đức Dũng là bạn trai của em gái H. Tại đây H nói với Dũng “Có người bạn muốn bán rẻ hai máy đục bê tông với giá 1.000.000 đồng” và rủ Dũng mua cùng. Dũng nói H cầm điện thử máy đục, thấy máy còn hoạt động tốt nên Dũng đồng ý cùng với H mua hai máy đục trên, mỗi người 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Ngày 07/7/2023, H gọi điện thoại cho Đ thông báo đã bán được máy và hẹn Đ ra khu vực Đồi thông hai mộ đưa cho Đ 700.000 đồng, còn lại 300.000 đồng H hẹn trả sau. Đến chiều ngày 12/7/2023, Đ gọi điện thoại cho H nói Công an đã phát hiện việc Đ trộm cắp tài sản và nói H đem máy đục bê tông ra trả lại. Sau đó, H đem 02 máy đục bê tông đứng chờ tại cây xăng Quân Đội, Phường 9, thành phố ĐL thì bị Công an Phường 9, thành phố ĐL đến đưa về làm việc và tạm giữ hai máy đục bê tông. Tại cơ quan công an, Quách Văn Đ và Nguyễn Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

**Tang vật vụ án:*

- 01 máy đục hiệu Kress 220V – 50Hz, 1200W thân làm bằng kim loại, màu đen, dài khoảng 50cm, mũi đục dài khoảng 15cm, rộng khoảng 30cm.

- 01 máy đục không có nhãn hiệu, màu kim trắng bạc, kích thước máy khoảng 75cm, mũi đục dài khoảng 25cm, rộng khoảng 30cm.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu yamaha sirius màu đỏ đen, biển số 61X1 – 9766, số khung 264944, số máy 5C63264956, xe đã qua sử dụng.

Theo bản kết luận định giá số: 124/KL-HĐĐG ngày 14/8/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố ĐL, kết luận:

- 01 máy đục hiệu Kress 220V – 50Hz, 1200W thân làm bằng kim loại, màu đen, dài khoảng 50cm, mũi đục dài khoảng 15cm, rộng khoảng 30cm giá trị 2.200.000 đồng.

- 01 máy đục không có nhãn hiệu, màu kim trắng bạc, kích thước máy khoảng 75cm, mũi đục dài khoảng 25cm, rộng khoảng 30cm giá trị 1.200.000 đồng.

- 02 cuộn dây điện tổng chiều dài khoảng 100m, loại dây điện đôi, có vỏ bọc bên ngoài màu xám nâu giá trị 1.900.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Quách Văn Đ đã trộm cắp là 5.300.000 đồng (năm triệu ba trăm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Đình H tiêu thụ tài sản có giá trị 3.400.000đ (ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

Ngày 10/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP ĐL đã ra quyết định xử lý vật chứng số 77/QĐ-ĐCSHS, trả lại 02 máy đục trên cho anh Nguyễn Danh T. Anh T đã nhận lại 02 máy đục và yêu cầu được bồi thường số tiền 2.000.000đ tương đương giá trị 02 cuộn dây điện không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 184/CT – VKSĐL – LĐ, ngày 28/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố bị cáo Quách Văn Đ về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố Nguyễn Đình H về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa

Bị cáo Quách Văn Đ và bị cáo Nguyễn Đình H không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị về hình phạt:

Đề nghị tuyên bố bị cáo bị cáo Quách Văn Đ phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Nguyễn Đình H về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có ”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Quách văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/3/2024.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 322, Điều 38, Điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Quách Văn Đ bồi thường cho ông Nguyễn Danh T 2.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu yamaha sirius màu đỏ đen, biển số 61X1 – 9766, số khung 264944, số máy 5C63264956, xe đã qua sử dụng. Bị cáo H khai mượn của em gái là bà Nguyễn Thị Hiền. Hiện chưa xác minh làm rõ địa chỉ của bà Hiền nên giao cho cơ quan cảnh sát điều tra –

Công an thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng tạm giữ để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng và kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Quách Văn Đ và bị cáo Nguyễn Đình H là người đã trưởng thành, có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xử phạt và chấp hành án về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các bị cáo có đầy đủ nhận thức nhưng để có tiền tiêu xài, không phải lao động bị cáo Đ đã lén lút trộm của anh Anh Nguyễn Danh T là người quản lý tài sản của công trình xây dựng tại trường tiểu học Phan Như Thạch 01 máy đục hiệu Kress 220V – 50Hz, 1200W giá trị 2.200.000 đồng, 01 máy đục không có nhãn hiệu giá trị 1.200.000 đồng và 02 cuộn dây điện giá trị 1.900.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Đình H, mặc dù biết tài sản do bị cáo Đ trộm cắp mà có, nhưng khi bị cáo Đ nhờ bán thì bị cáo H đồng ý. Sau đó thấy rẻ nên mua lại 2 máy đục này, tài sản bị cáo H tiêu thụ giá trị 3.400.000đ (ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

[3] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Quách Văn Đ phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Nguyễn Đình H phạm vào tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có ”

[4] Xét tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo Quách Văn Đ là liều lĩnh xem thường pháp luật. Để có tiền tiêu xài bị cáo Đ bất chấp pháp luật dùng thủ đoạn lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương, vì vậy phải có một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có điều kiện rèn luyện, tu dưỡng trở thành con người có ích cho bản thân, gia đình và xã hội như đề nghị

của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng như có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình H là liêu lĩnh xem thường pháp luật. Dù biết tài sản do bị cáo Đ trộm cắp, nhưng vì muốn được chia tiền trong việc bán tài sản do Đ trộm cắp được nên bị cáo bất chấp nhận tài sản phạm pháp để tiêu thụ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương, vì vậy cần có một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có điều kiện rèn luyện, tu dưỡng trở thành con người có ích cho bản thân, gia đình và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng như có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết định khung hình phạt: Tài sản bị cáo Đ chiếm đoạt của anh Nguyễn Danh T theo xác định của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ĐL trị giá là 5.300.000đồng, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố bị cáo Quách Văn Đ khoản 1 Điều 173 và là có cơ sở và đúng pháp luật.

Tài sản bị cáo H tiêu thụ xác định của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ĐL trị giá là 3.400.000 đồng, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố bị cáo Nguyễn Đình H khoản 1 Điều 323 và là có cơ sở và đúng pháp luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng
- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đ đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại là anh Nguyễn Danh T yêu cầu bị cáo bồi thường 2.000.000đồng, bị cáo đồng ý nên chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu yamaha sirius màu đỏ đen, số khung 264944, số máy 5C63264956, biển số 61X1 – 9766. Bị cáo H khai mượn của em gái là bà Nguyễn Thị Hiền. Hiện Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ địa chỉ của bà Hiền nên giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng tạm giữ để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Hoàng Đức Dũng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL đã tiến hành đối chất với Nguyễn Đình H, tuy nhiên Dũng không thừa nhận hành vi cùng với H mua 02 máy đục bê tông mà chỉ thừa nhận cho H mượn tiền để mua 02 máy đục. Dũng không biết việc hai máy đục bê tông H mang về là do trộm cắp mà có, nên không đủ cơ sở xử lý Dũng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Đối với người tên Trung (chưa rõ nhân thân lai lịch) thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với Quách Văn Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL sẽ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: bị cáo Quách Văn Đ phạm tội “ Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có ”

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Quách Văn Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/3/2024

1.2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 322; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đình H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Quách Văn Đ bồi thường cho ông Nguyễn Danh T 2.000.000đồng.(hai triệu đồng)

Về xử lý vật chứng: Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu yamaha sirius màu đỏ đen, số khung 264944, số máy 5C63264956, biển số 61X1 – 9766 để xác minh, điều tra xử lý theo quy định của pháp luật. (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 07/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố ĐL và Chi cục thi hành án dân sự thành phố ĐL).

[2] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Quách Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố ĐL;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố ĐL;
- Chi cục Thi hành án TP ĐL;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Diệu Nga

